

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

ĐỊNH TỔ TÍNH TỪ TIẾNG VIỆT

XÉT TRÊN BÌNH DIỆN CẤU TRÚC

NGUYỄN THỊ NHUNG
(TS, ĐHSP Thái Nguyên)

Định tổ tính từ (ĐTTT) tiếng Việt là thành tố phụ sau có bản chất từ loại tính từ, đứng ở vị trí +1 trong mô hình danh ngữ (DN) của Nguyễn Tài Cẩn [1]. Trong bài báo này, xin trình bày một số vấn đề về phương diện cấu trúc của ĐTTT, đó là các vấn đề vị trí, số lượng, cấu tạo, các dạng biểu hiện của ĐTTT trong DN tiếng Việt.

1. Vị trí của định tổ tính từ trong danh ngữ tiếng Việt

a) Về vị trí sau trung tâm

- ĐTTT thường có vị trí liền sau danh từ trung tâm, như ĐTTT trong: *chỗ thuận lợi, người nghèo, chiếc dĩa dày lép kẹp*. Theo thống kê, trong 3000 trường hợp được khảo sát, có tới 2882 trường hợp ĐTTT đứng liền sau trung tâm, chiếm 96,1% [Nguồn tư liệu xem 4].

- Trong một số ít trường hợp, ĐTTT có thể đứng sau các định tố (ĐT) khác như:

+ ĐT là danh từ (phổ biến là danh từ riêng) và cụm danh từ không bị dẫn nối bằng quan hệ từ, ví dụ: *người đàn ông Hoa lực lưỡng; thím Hoóng hiền lành; (mở ra) những chân trời thơ bát ngát; những triền hoa cúc quỳ vàng rực; một ông già nông dân phương Nam chất phác; những trống đồng Đông Sơn nổi tiếng...*

+ ĐT là động từ, cụm động từ như trong: *những chất liệu may mặc mỏng nhẹ thoáng; viên đậu xanh già nhỏ vàng ươm; sáu tám gương trung thần nghĩa sĩ bỏ mình vì nước rất nổi tiếng trong lịch sử Trung Quốc cổ đại...*

+ ĐT là đại từ và ĐT là đại từ kết hợp với chỉ từ (từ chỉ trở), ví dụ: *cái gì tròn tròn; cái gì đó bất thường...*

Theo thống kê, trong 3000 trường hợp, chỉ có 118 (chiếm 3,9%) trường hợp ĐTTT bị gián cách danh từ trung tâm bởi một ĐT khác. Trong 118 ĐT đó có tới 84 ĐT là danh từ, 27 ĐT là động từ, chỉ có 7 ĐT là đại từ (và đại từ kết hợp với chỉ từ). Như vậy, loại ĐT thường đứng trước ĐTTT là ĐT thuộc từ loại danh từ.

Sở dĩ đại đa số ĐTTT (96,1%) đứng sau và liền sau trung tâm vì:

1- Vị trí sau trung tâm phản ánh đúng vai trò ngữ nghĩa chính của ĐTTT là biểu thị những đặc trưng về chất của sự vật nêu ở trung tâm (theo quy tắc ngữ pháp trong tổ chức DN, các ĐT biểu thị đặc trưng về chất thường đứng sau danh từ trung tâm, trong khi những ĐT biểu thị đặc trưng về lượng thường đứng trước trung tâm).

2- Vị trí liền sau trung tâm là vị trí phù hợp với nhân tố khối lượng của ĐTTT - kiểu ĐT không bị dẫn nối bởi quan hệ từ và thường không dài (bởi một quy luật của trật tự các thành tố trong cụm từ là các thành tố ngắn, thành tố không bị dẫn nối bởi quan hệ từ thường được bố trí đứng trước các thành tố dài, các thành tố bị dẫn nối bởi quan hệ từ).

Kết luận của chúng tôi là: Mặc dù trên lý thuyết, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng ĐTTT có thể ở vị trí thứ hai sau trung tâm (gián cách trung tâm bởi một ĐT khác), nhưng trong thực tế thì vị trí liền sau trung tâm là vị trí của đại đa số ĐTTT tiếng Việt.

b) Về vị trí trước trung tâm

- Đây thường là vị trí của các ĐTTT chỉ lượng như *ít, nhiều*. Ý nghĩa biểu thị đặc điểm về lượng khiến các ĐTTT này thường có vị trí trước danh từ trung tâm như các thành tố phụ chỉ lượng thuộc các từ loại khác. Ví dụ, ĐTTT trong: *(Thức ăn) đủ loại (đã được chuẩn bị)*; *(Tôi đã đi qua) lắm ghênh nhiều thác* [khẩu ngữ]; *(Tóm lại, nền văn minh Ai Cập cổ đại đã để lại cho nhân loại) nhiều thành tựu tuyệt vời* [Vũ Dương Ninh]; *(Xuân Diệu có) lắm thơ cạn (nhưng cũng) nhiều thơ hay* [Nguyễn Đăng Mạnh].

- Trong các văn bản nghệ thuật, ĐTTT cũng có thể đứng trước danh từ trung tâm khi người viết cần tạo cách diễn đạt có ấn tượng hoặc bị sự câu thúc của nhịp điệu như:

Mùa thu của em

Là vàng hoa cúc

Mùa thu của em

Là xanh cốm mới [Quang Huy]

Vì vị trí sau danh từ trung tâm là vị trí của đại đa số ĐTTT nên chúng tôi coi là vị trí cơ bản của ĐTTT và ngữ liệu khảo sát của chúng tôi (3000 DN có ĐTTT) đều là các trường hợp có ĐTTT ở vị trí đó. Chúng tôi hạn chế đưa các DN chỉ có ĐTTT đứng trước danh từ trung tâm vào số ngữ liệu chính, chỉ để trong bộ phận 4000 ngữ liệu còn lại có thể lấy làm ví dụ vì DN có ĐTTT đứng trước danh từ trung tâm không nhiều, không cơ bản. DN có ĐTTT đứng trước danh từ trung tâm kiểu để tạo cách diễn đạt ấn tượng phụ thuộc vào việc sử dụng mang tính chất cá biệt của cá nhân các nhà

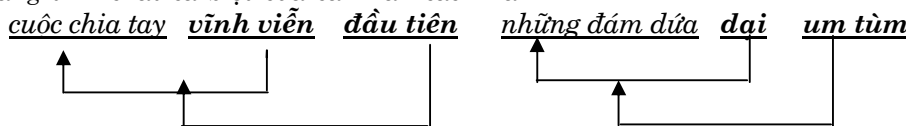
văn, nhà thơ; loại có ĐTTT chỉ đặc điểm về lượng thì về nghĩa giống với hầu hết các loại ĐT khác ở phần đầu DN. Một điểm đáng lưu ý nữa là, nhiều ĐTTT chỉ lượng đứng trong các DN có thêm ĐTTT sau danh từ trung tâm, ví dụ các trường hợp: *nhiều thành tựu tuyệt vời; lắm thơ cạn (nhưng cũng) nhiều thơ hay* (ở trên). Trong 3000 ngữ liệu, thống kê được có 46 DN thuộc trường hợp như vậy.

2. Số lượng định tố tính từ trong danh ngữ tiếng Việt

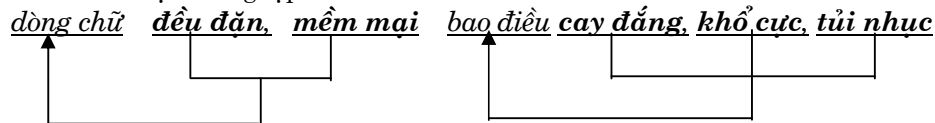
Trong một DN tiếng Việt có thể có một hoặc một số ĐTTT. Dưới đây là những trường hợp có trên một ĐTTT:

1- Trường hợp DN vừa có ĐTTT chỉ lượng đứng trước danh từ trung tâm, vừa có ĐTTT khác đứng sau danh từ trung tâm như 46 trường hợp nói trên.

2- Trường hợp có trên 1 ĐTTT và các ĐTTT đều đứng sau danh từ trung tâm, ví dụ: *những chồi non/ mới; cái giọng đục lò lò thể thảm/ riêng biệt của hạng gái bán trôn nuôi miệng; bà mặc chiếc áo vải nâu /dài không cài khuy; một nghìn thứ bệnh nguy hiểm/ khác; chiếc quần vải xanh/ quá bẩn thỉu; cuộc chia tay vĩnh viễn /đầu tiên; màu áo xanh/ trong sáng; những đám dừa đại lum tùm*. Quan hệ giữa các ĐTTT này là ĐTTT đứng trước trực tiếp phụ nghĩa cho danh từ trung tâm, ĐTTT đứng sau phụ cho cả tổ hợp gồm danh từ trung tâm và ĐTTT đứng trước ấy. Chẳng hạn:



Quan hệ này là điểm khác biệt rõ rệt để có thể phân biệt trường hợp nhiều ĐTTT với trường hợp ĐTTT có kết cấu cụm đẳng lập:



Vì quan hệ với nhau như vậy nên các ĐTTT trong DN nhiều ĐTTT không bị tách nhau bằng dấu phẩy hay bằng các quan hệ từ biểu thị quan hệ đẳng lập, khác với quan hệ giữa các tính từ trong một ĐTTT cụm đẳng lập. So sánh:

những chồi non mới => *những chồi non và mới* (-)

những đám dừa đại um tùm => *những đám dừa đại và um tùm* (-)

dòng chữ đều đặn, mềm mại => *dòng chữ đều đặn và mềm mại* (+)

bao điều cay đắng, khổ cực, tủi nhục => biết bao điều cay đắng, khổ cực và tủi nhục (+)

Rất hiếm trường hợp có 3 ĐTTT như trường hợp: *cái nguồn sáng/ tự nhiên/ rất quen thuộc đó*. Theo khảo sát của chúng tôi, có 55 trường hợp nhiều ĐTTT đứng sau trung tâm như vậy.

Để thuận tiện cho việc thống kê, tính toán, ở đây xin đồng nhất số lượng DN được khảo sát với lượng ĐTTT, tức coi mỗi DN có 1 ĐTTT. Vì vậy, trường hợp DN nhiều ĐTTT vẫn được đưa vào khảo sát, nhưng khi khảo sát, chúng tôi chỉ tính như DN có 1 ĐTTT (riêng trường hợp DN có ĐTTT chỉ lượng, được tính theo ĐTTT trước hay ĐTTT sau trung tâm tùy từng trường hợp).

3. Cấu tạo của định tố tính từ

Trong DN, ĐTTT có các kiểu cấu tạo tương đối phong phú. ĐTTT có thể có cấu tạo là từ hoặc cụm từ.

3.1. Định tố tính từ có cấu tạo là từ

Theo khảo sát, trong 3000 ĐTTT có 2450 ĐTTT cấu tạo là từ, chiếm 81,7%. Các ĐT này có thể là từ đơn, từ ghép hoặc từ láy.

a) ĐTTT có cấu tạo là từ đơn

Đó là các ĐTTT trong những DN như: *yếm thắm; vực thẳm; vầng trăng sáng; gió lạnh; rượu ngon; lũy tre xanh; Bá Nha xưa; kẻ yếu; người lạ; mưa nhỏ; một niềm hoài niệm lớn; tình riêng; hai tin dữ; một thời gian ngắn...*

Có 1274 ĐTTT cấu tạo là từ đơn, chiếm 42,5% tổng số ĐTTT được khảo sát, 52,0% số ĐTTT cấu tạo là từ.

b) ĐTTT có cấu tạo là từ ghép

ĐTTT có thể được cấu tạo là từ ghép đẳng lập hoặc từ ghép chính phụ trong các DN như: *một cây sồi cao lớn; khí trời trong lành; người danh giá; một thanh niên gương mẫu; trình độ thấp kém; những yêu sách cơ bản; những ngày gian khổ; sợi ni lông óng vàng; mùa đông rét mướt; thằng Lưu cao ngồng...*

Lượng ĐTTT có cấu tạo từ ghép tìm được là 827, chiếm 27,6% tổng số ĐTTT, 33,8% số ĐTTT cấu tạo là từ.

c) ĐTTT có cấu tạo là từ láy

Theo khảo sát, các ĐTTT chỉ thuộc kiểu láy đôi, không có ĐTTT thuộc kiểu láy ba, láy tư. Số ĐTTT có cấu tạo láy đôi là 349, chiếm 11,6% tổng số ĐTTT, 14,2% số ĐTTT cấu tạo là từ. Các ĐTTT này có thể là từ láy toàn bộ, từ láy âm, hoặc từ láy vần; từ láy có tiếng gốc, hay từ láy không có tiếng gốc (hai tiếng đều không có nghĩa). Ví dụ, ĐTTT trong những DN sau: *cái cối xinh xinh; mấy đứa trẻ thau tháu; mùi hương ngan ngát; một cụ già gày gò; những văn chương bóng bẩy; cơn mưa rào ngắn ngủi; những chi tiết vật vờ; dòng sông mãnh mẽ; chiếc đệm êm ái; em Nhà Trò yếu ớt; đôi mắt ti hí; kẻ lông bông; không gian bát ngát của thời đại...*

3.2. Định tố tính từ có cấu tạo là cụm từ

Trên tổng ĐTTT được khảo sát, số có cấu tạo cụm từ là 495, chiếm 16,5%. Các ĐTTT cấu tạo cụm từ này có thể là cụm chính phụ hoặc cụm đẳng lập.

a) ĐTTT có cấu tạo cụm chính phụ

Loại này lại gồm nhiều kiểu cấu tạo phong phú:

- Cụm TT có thành tố phụ trước như: *một đại tá còn trẻ; cái cơ thể đã op op của ông; địa bàn còn nhỏ hẹp của vùng căn cứ; một sức ám ảnh rất mạnh; những câu thơ khá đặc biệt; cung bậc tốt cùng bi thảm; một món tiền không nhỏ; triển vọng hết sức sáng tươi; một hơi rô dài; cái nguyên cố thật đẹp đẽ; hơi sương phơn phớt tím; Sunsilk siêu mềm mượt; hoàn cảnh hoàn toàn bất ngờ.*

Các thành tố phụ trước này hầu hết là hư từ (có ý nghĩa chỉ sự tiếp diễn, tương tự, chỉ thời gian, chỉ sự phủ định và nhất là chỉ mức độ), nhưng cũng có thể là thực từ (chỉ mức độ).

- Cụm TT có thành tố phụ sau bổ sung cho đặc điểm, tính chất được nói tới ở TT trung tâm các ý nghĩa như:

+ ý nghĩa sắc thái, ví dụ: *những đồng ruộng xanh bát ngát; cái nhà cao lồng lộng; một đàn cò trắng phau phau; những thứ sang trọng quá quắt; khoảng cách không gian xa vời vợi ấy; một màu vàng hoa hiên; Sunsilk đen óng ả ...*

+ ý nghĩa mức độ, ví dụ: *việc quan trọng nhất; chỗ giản dị rất mực của mình; một*

*cảnh đặc sắc **bác nhất**; bộ sử thi dài **nhất thế giới**; cái lão khoác lác **một tác đến giới**; một cuộc đời thực tế **hết sức**; cái lòng hi sinh **cao thượng vô cùng**; một vật quý **vô giá**; (có) ý nghĩa **sâu xa lắm**; một hình khối **đẹp kì lạ...***

+ ý nghĩa số lượng đo lường, ví dụ: *con đường dài **muôn dặm**; áng tóc mun dài ngàn ngàn vạn vạn sải...*

+ ý nghĩa so sánh, ví dụ: *cái công sức bé **nhỏ như cái hạt vừng**; vãn thơ **đẹp như khúc hát đồng quê êm êm**; mức độ ác hơn **là thú dữ**; một lối đi **nhỏ hơn**; vành đai to bằng con rắn **cạp nong**; cái xe êm **như ru...***

+ ý nghĩa phạm vi biểu hiện của đặc điểm, tính chất, ví dụ: *người nổi tiếng hơn cả về nghệ phong thủy; những người tích cực trong công tác...*

Có 261 ĐTTT cấu tạo cụm chính phụ như trên, chiếm 8,7% tổng số ĐTTT được khảo sát, 52,7% số ĐTTT cấu tạo cụm từ.

b) ĐTTT có cấu tạo là cụm đẳng lập

Các ĐTTT kiểu cụm đẳng lập gồm những TT quan hệ với nhau bằng quan hệ liệt kê hay đối lập, nối với nhau bằng dấu phẩy hoặc các quan hệ từ. Theo khảo sát của chúng tôi, một ĐTTT có cấu tạo cụm đẳng lập thường gồm hai tính từ, ngoài ra có thể gồm ba, hoặc bốn tính từ. Ví dụ: *cái đuôi **ngắn cũn, bé xiu**; người mẹ từng trải và **nhân hậu** ấy; cuộc đời tài hoa nhưng **bất hạnh**; những đòn đòn **giản mà hiếm ác**; đoạn văn **vừa mạnh mẽ vừa tha thiết**; một căn buồng **tối tăm, hôi hám, bẩn thỉu** của nhà tù; biết bao chuyện **bất công, vô lí, vô nghĩa** trong xã hội cũ; hóc núi **hẹp, sâu và ẩm ướt**; các loại thời tiết **nóng, lạnh, khô, ẩm**; vẻ đẹp **cao cả, dữ dằn, hùng vĩ, bí ẩn...***

Chúng tôi xếp vào kiểu này cả nhóm ĐTTT có cấu tạo phức tạp hơn. Đó là những ĐTTT tạo thành bởi sự phối hợp giữa kết cấu chính phụ và kết cấu đẳng lập. Thường thì, nhiều cụm chính phụ có quan hệ đẳng lập với nhau như: *chất thép **kiên cường nhất và dày dặn nhất**; một nét đậm duy nhất và gân guốc nhất; mâu thuẫn rất tự nhiên và vô cùng tàn nhẫn*; một bài thơ rất độc đáo và rất tiêu biểu cho quan niệm làm người của Nguyễn Trãi; tinh thần trong suốt như pha lê, cứng rắn như kim cương và chói lọi muôn nghìn hào quang của lòng tin tưởng...

Cũng có khi nhiều TT có chung một thành tố phụ trước hoặc phụ sau. Chẳng hạn, các trường hợp chung thành tố phụ rất, nhất, như biến cả trong: *một thử tình cảm rất thiết tha, sâu nặng*; hai câu thơ xót xa, thương tâm nhất, một tình thương sâu thẳm và mênh mông như biển cả...

Theo số liệu thống kê, 234 ĐTTT có cấu tạo cụm từ đẳng lập các dạng như trên, chiếm 7,8% tổng số ĐTTT, 47,3 số ĐTTT cấu tạo cụm từ.

Lưu ý là các TT phái sinh, TT chuyển nghĩa cũng có thể trở thành ĐTTT trong các DN như: *đứa **độc miệng**; kẻ **bất tài**; nét mặt đáng thương*; những người **xấu số**; hai tia mắt **vô cảm**; tên **dê già**; những thức ăn **đặc biệt Việt Nam** (như cà muối, dưa chua)... Những trường hợp này, cũng có thể dựa vào cấu tạo cụ thể mà phân loại.

Có thể tổng kết các kiểu cấu tạo của ĐTTT tiếng Việt bằng bảng sau:

Bảng thống kê các kiểu cấu tạo của ĐTTT tiếng Việt

	Từ (2450, chiếm 81,7%)			Cụm từ (495, chiếm 16,5%)	
	Đơn	Ghép	Láy	Cụm CP	Cụm ĐL
Số lượng	1274	827	349	261	234
Tỉ lệ trong tổng ĐTTT	42,5%	27,6%	11,6%	8,7%	7,8%
Tỉ lệ trong số cùng kiểu cấu tạo	52,0%	33,8%	14,2%	52,7%	47,3%

4. Các dạng biểu hiện của định tố tính từ trong danh ngữ

Ngoài hình thức thông dụng, ĐTTT còn xuất hiện trong ngôn bản với một số hình thức đặc biệt:

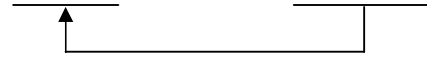
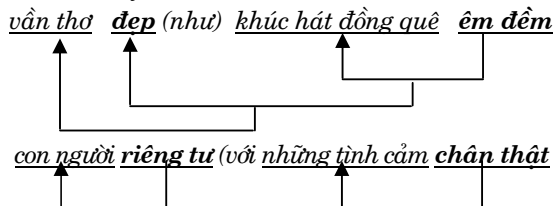
- ĐTTT có thể nằm trong dấu ngoặc kép thể hiện là các đơn vị từ ngữ được dùng theo người khác hay mang cách dùng đặc biệt. Ví dụ: tính chất “**trang trọng, đoan trang**”; vẻ đẹp “**sắc sảo, mặn mà**”; vẻ “**gần gũi, ngu ngốc, bản tiện, xấu xa, bỉ ố**”; Giang “**côi**”; Minh “**nhĩ**”...

Lưu ý, phân biệt các trường hợp trên với trường hợp: Chữ “**hồng**” ở cuối bài có giá trị như vậy gọi là **nhãn tự**, bởi “**hồng**” ở đây không phải là tính từ mà là danh từ.

- ĐTTT là từ ghép đẳng lập có thể bị tách ra, chen vào đó một danh từ như: **hạt thơm hạt thảo; nong đầy nong với**...

- Các ĐTTT đồng nghĩa hoặc gần nghĩa, cùng nguồn gốc, cùng phạm vi phản ánh có thể kết hợp với các danh từ (gần nghĩa với nhau) tạo thành những cặp sóng đôi kiểu thành ngữ như: **ma to cổ lớn; sơn cùng thủy tận; quan cao lộc trọng; xương trắng thịt đỏ; gối êm đệm ấm; rừng xanh núi đỏ; cơm thừa canh cặn; nhà cao cửa rộng; sông xanh núi tím; trời cao biển rộng**...

- ĐTTT cùng DN chứa nó có thể là yếu tố bị bao hàm trong DN có ĐTTT khác. Chẳng hạn, trong **vần thơ đẹp như khúc hát đồng quê êm đềm** có ĐTTT **đẹp** nằm trong DN bậc một, ĐTTT **êm đềm** nằm trong **như khúc hát đồng quê êm đềm** - DN bậc hai làm thành tố phụ so sánh cho **đẹp**. Trong **con người riêng tư với những tình cảm chân thật** có ĐTTT **riêng tư** là ĐTTT của DN bậc một với danh từ trung tâm **con người**. ĐT cho **con người riêng tư** là **những tình cảm chân thật**. ĐT này lại là DN bậc hai có ĐTTT **chân thật**. Có thể phân tích các DN này như sau:



Tóm lại, đại đa số trường hợp, ĐTTT đứng sau và liền sau danh từ trung tâm. Trường hợp ĐTTT đứng trước danh từ trung tâm hoặc gián cách danh từ trung tâm bởi ĐT khác là không đáng kể. Hầu hết DN có 1 ĐTTT, rất ít DN có trên 1 ĐTTT. ĐTTT có cấu tạo phong phú, hầu như không loại trừ một kiểu cấu tạo nào của tính từ và cụm tính từ. Trong đó, kiểu cấu tạo phổ biến nhất của ĐTTT là từ đơn, tương đối phổ biến là từ ghép, ít phổ biến nhất là kiểu cấu tạo cụm đẳng lập. Con số 81,7% ĐTTT có cấu tạo là từ cho phép kết luận rằng: Nhìn chung, ĐTTT nhỏ về khối lượng. Ngoài hình thức thông thường, ĐTTT có thể xuất hiện trong một số hình thức đặc biệt như: nằm trong ngoặc kép, tồn tại dưới dạng bị tách ghép, dạng cặp sóng đôi như thành ngữ và dạng cùng danh từ trung tâm được lồng trong một DN chứa ĐTTT khác.

Các kết luận này là một cơ sở cho việc nhận diện ĐTTT và cho phép lí giải một số vấn đề về các chức năng ngữ nghĩa, ngữ dụng của ĐTTT.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Tài Cẩn (tái bản), *Ngữ pháp tiếng Việt: Tiếng - Từ ghép - Đoản ngữ*, Nxb. ĐH& THCN, H., 1996.
2. Đỗ Hữu Châu, *Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt*, Nxb. GD, H., 1981.
3. Hoàng Văn Hành (chủ biên), Hà Quang Năng, Nguyễn Văn Khang, *Từ tiếng Việt*, Nxb. KHXH, H., 1998.
4. Nguyễn Thị Nhung (2009), *Định tố tính từ tiếng Việt*. Luận án TS Ngữ văn. Hà Nội.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 23-11-2009)